

Số: 502 /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 10 tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt bổ sung khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản
thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh Thanh Hóa**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản.

Căn cứ Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 30 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường hiệu lực thực thi chính sách, pháp luật về khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 572/QĐ-UBND ngày 23 tháng 02 năm 2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2693/QĐ-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: Quyết định số 4823/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 về việc phê duyệt Quy hoạch các mỏ đất làm vật liệu đắp đê tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 2870/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2017 về việc phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản đất sét làm gạch, ngói nung tuynel tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025; Quyết định số 5368/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2018 về việc phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản cát, sỏi làm vật liệu xây dựng tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa tại Công văn số 555/STNMT-TNKS ngày 05/02/2020 và Công văn số 8128/STNMT-TNKS ngày 25/12/2019 về việc đề nghị phê duyệt bổ sung khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh Thanh Hóa; Công văn số 555/STNMT-TNKS ngày 05/02/2020 về việc rà soát tiêu chí các mỏ khoáng sản đã phê duyệt và đang đề nghị bổ sung vào khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh Thanh Hóa, cụ thể như sau:

- Khu vực khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường được quy hoạch khai thác để cung cấp nguyên vật liệu phục vụ xây dựng các công trình sử dụng ngân sách nhà nước (phát triển hạ tầng giao thông; công trình thủy lợi, thủy điện); công trình khắc phục thiên tai, địch họa; khu vực có khoáng sản dùng làm vật liệu san lấp phục vụ công trình hạ tầng giao thông, công trình phúc lợi thuộc chương trình xây dựng nông thôn mới;

- Khu vực hoạt động khoáng sản mà việc thăm dò, khai thác khoáng sản ở khu vực đó bị hạn chế theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 26 Luật Khoáng sản năm 2010;

- Khu vực hoạt động khoáng sản đã được cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản, Giấy phép khai thác khoáng sản;

- Khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình theo quy định tại Khoản 2 Điều 64, điểm b Khoản 1 Điều 65 Luật Khoáng sản năm 2010.

(Có Phụ lục kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị và các địa phương có liên quan, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cấp phép hoạt động khoáng sản không thông qua đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với các khu vực khoáng sản nêu trên theo quy định.

Ủy ban nhân dân các huyện: Yên Định, Quan Hóa, Tĩnh Gia, Như Thanh, Thạch Thành, Hà Trung có trách nhiệm phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi, bảo đảm cho việc triển khai thực hiện cấp phép hoạt động khoáng sản đối với các khu vực đã được khoanh định không đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Công Thương; Chủ tịch UBND các huyện: Yên Định, Quan Hóa, Tĩnh Gia, Như Thanh, Thạch Thành, Hà Trung; Thủ trưởng các ngành, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT TTr Nguyễn Đức Quyền;
- Lưu: VT, KTTC (HYT)
QDCD 19-020

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH *cham*

Lê Thị Thìn

Phụ lục
BỔ SUNG KHU VỰC KHÔNG ĐẤU GIÁ QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
THUỘC THẨM QUYỀN CẤP PHÉP CỦA UBND TỈNH THANH HÓA
(Kèm theo Quyết định số: 502/QĐ-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2020
của UBND tỉnh Thanh Hóa)

TT	Tên khoáng sản	Vị trí mỏ	Diện tích (m ²)	Cơ sở khoa học định
1	Cát làm VLXD thông thường	Bản Khảm, xã Hồi Xuân, huyện Quan Hóa	6.000	UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đưa vào khu vực không đấu giá tại Công văn số 6299/UBND-CN ngày 24/5/2019
2	Cát làm VLXD thông thường	Sông Mã, xã Yên Phong, huyện Yên Định	28.000	UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đưa vào khu vực không đấu giá và bổ sung vào Quy hoạch khoáng sản tại Công văn số 8192/UBND-CN ngày 01/7/2019
3	Đá vôi làm VLXD thông thường	Núi Hang Dơi, xã Tân Trường, huyện Tĩnh Gia	50.000	UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đưa vào khu vực không đấu giá tại Công văn số 10300/UBND-CN ngày 08/8/2019
4	Cát nhiễm mặn làm VLXD thông thường	Lòng sông Yên, xã Hải Châu và xã Hải Ninh, huyện Tĩnh Gia	87.000	UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đưa vào khu vực không đấu giá tại Công văn số 14705/UBND-CN ngày 30/10/2019
5	Đá vôi làm VLXD thông thường	Núi Hang Cá, xã Yên Lâm, huyện Yên Định	50.000	UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đưa vào khu vực không đấu giá tại Công văn số 15068/UBND-CN ngày 06/11/2019
6	Đá vôi làm VLXD thông thường	Núi Hang Cá, xã Yên Lâm, huyện Yên Định	10.000	UBND tỉnh chấp thuận chủ trương cho Công ty TNHH Khai thác và chế biến đá Hưng Thịnh (tên cũ là Doanh nghiệp tư nhân Phương Hương) tại Công văn số 10261/UBND-CN ngày 07/10/2015, phê duyệt trữ lượng tại Quyết định số 2063/QĐ-UBND ngày 15/6/2016
7	Đá vôi làm VLXD thông thường	Xã Xuân Khang, huyện Như Thanh	30.000	UBND tỉnh chấp thuận chủ trương cho Công ty TNHH kinh doanh và dịch vụ Đức Luân (tên cũ là Doanh nghiệp tư nhân Ngân Chi) thăm dò, khai thác tại Công văn số 1387/UBND-CN ngày 11/02/2015, phê duyệt trữ lượng tại Quyết định số 2522/QĐ-UBND ngày 13/7/2015
8	Đất san lấp và đá ong phong hóa	Thành Vân, Thành Tân, Thành Công, Thành Tâm, huyện Thạch Thành	148.200	Công ty CP Đầu tư xây dựng và Thương mại Tân Sơn được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương khai thác tại Công văn số 14791/UBND-CN ngày 26/12/2016
9	Đất san lấp và đá ong phong hóa	Xã Thành Thọ, huyện, Thạch Thành	76.000	Công ty TNHH Hùng Cường PTL được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương khai thác tại Công văn số 9621/UBND-CN ngày 26/8/2016 và số 11292/UBND-CN ngày 03/10/2016
10	Đá vôi làm	Xã Hà Long,	124.000	UBND tỉnh chấp thuận chủ trương bổ sung

	VLXD thông thường	huyện Hà Trung		vào Quy hoạch khoáng sản tại Công văn số 12152/UBND-CN ngày 12/9/2019, Ban Quản lý dự án 2 - Bộ Giao thông Vận tải có Công văn số 687/BQLDA-PID2 ngày 19/7/2019 xác định đủ tiêu chuẩn phục vụ dự án đường cao tốc Ninh Bình - Thanh Hóa
11	Cát nhiễm mặn làm VLXD thông thường	Cửa Lạch Bạng, xã Hải Bình và xã Hải Thanh, huyện Tĩnh Gia	66.800	Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đưa vào khu vực không đấu giá tại Công văn số 16083/UBND-CN ngày 25/11/2019
12	Đá vôi làm VLXD thông thường	Núi Hang Cá, xã Yên Lâm, huyện Yên Định	50.000	Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đưa vào khu vực không đấu giá tại Công văn số 16085/UBND-CN ngày 25/11/2019
13	Đá vôi làm VLXD thông thường	Núi Gáo, xã Trường Lâm, huyện Tĩnh Gia	16.600	Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đưa vào khu vực không đấu giá tại Công văn số 16779/UBND-CN ngày 09/12/2019
14	Đá bazan làm VLXD thông thường	Xã Hà Bình, huyện Hà Trung	57.000	UBND tỉnh chấp thuận chủ trương bổ sung vào Quy hoạch khoáng sản tại Công văn số 12152/UBND-CN ngày 12/9/2019, Sở Xây dựng có Công văn số 5313/SXD-VLXD ngày 06/9/2019 báo cáo đá đạt cường độ làm đường cao tốc Ninh Bình - Thanh Hóa theo đề xuất của Ban Quản lý dự án 2 - Bộ Giao thông Vận tải